

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ C VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2019/KDTM-ST**

Ngày: 31-7-2019.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ C VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị B.**

**2. Bà Bùi Thanh Bình.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số **05/2019/TLST-KDTM** ngày 11 tháng 3 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **02/2019/QĐXX-KDTM** ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở chính: 2C, PĐC, phường N, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Phạm H; Địa chỉ: 144 đường 30/4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 23-10-2018). (*Có mặt*)

**- Bị đơn: Bà Hồ B**, sinh năm: 1978. (*Vắng mặt*)

ĐKTT: Ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp 2, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, C vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1972. (*Vắng mặt*)

ĐKTT: Ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-10-2018 và trong quá trình xét xử, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm H trình bày:*

Bà Hồ B có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng tín dụng số 28/2016/HĐTDTL-NH-PGDTP ngày 20-7-2016 số tiền 1.000.0000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày 21-7-2016 đến ngày 21-7-2017), mục đích vay là bổ sung vốn mua bán cây trà, lãi suất cho vay là 12%/năm. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 356, tờ bản đồ 54, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp Giấy chứng nhận số CH 01456 ngày 16-11-2011, theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-2016-PGDTP ngày 20-7-2016, được Văn phòng công chứng LB công chứng số 2717 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20-7-2016.

Sau khi nhận tiền vay trên, bà B phải thanh toán tiền nợ gốc theo định kỳ và tiền lãi suất. Tuy nhiên, cho đến nay, bà B không thanh toán khoản nợ gốc và lãi, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc: Bà Hồ B phải trả khoản nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 31-7-2019 là 389.600.000 đồng, đồng thời yêu cầu bà B phải tiếp tục trả khoản lãi suất phát sinh từ ngày 01-8-2019 đến khi trả hết nợ gốc; Trường hợp bà B không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-2016-PGDTP, Văn phòng công chứng LB công chứng số 2717 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20-7-2016, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

*Quá trình làm việc bà Hồ B trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S về nội dung sự việc vay tiền. Đây là nợ riêng của bà không liên quan đến ông Nguyễn C. Nay bà chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, nhưng bà không có tiền mặt để trả nợ, nên bà chấp nhận xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-2016-PGDTP, được Văn phòng công chứng LB công chứng số 2717, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20-7-2016 để thanh toán nợ.

*Quá trình làm việc người có quyền lợi, C vụ liên quan ông Nguyễn C trình bày:* Nội dung sự việc bà B nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ông không biết. Nên ông không chấp nhận liên đới trả nợ cùng bà B. Ngoài ra ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:* Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Hồ B trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng tiền gốc và 389.600.000 đồng tiền lãi suất (Tính đến ngày 31-7-2019), đồng thời xử lý tài sản thế chấp

theo quy định của pháp luật để thanh toán nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Hồ B vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S để bổ sung vốn mua bán trà (là vì mục đích lợi nhuận), trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền xảy ra tranh chấp, theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bà Hồ B có hộ khẩu thường trú tại: Ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai và tài sản thế chấp tại xã XH, huyện X, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] *Về tư cách tố tụng:* Tại thời điểm vay tiền ông Nguyễn C, bà Hồ B là vợ chồng, chưa ly hôn. Theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình xác định ông Nguyễn C là người có quyền lợi, C vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến khi tranh chấp ông Nguyễn C, bà Hồ B và Ngân hàng Thương mại cổ phần S thống nhất là khoản tiền vay thuộc trách nhiệm riêng của bà B, do đó, xác định số nợ này là nợ riêng của bà B.

Bà Hồ B và ông Nguyễn C có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B và ông C.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Hồ B thống nhất hai bên có ký kết Hợp đồng tín dụng số 28/2016/HĐTDTL-NH-PGDTP ngày 20-7-2016 và tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 356, tờ bản đồ 54, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-2016-PGDTP ngày 20-7-2016, được Văn phòng công chứng LB công chứng số 2717 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20-7-2016. Hiện nay bà Hồ B còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng và tiền lãi tính đến ngày 31-7-2019 là 389.600.000đồng. Do đó, áp dụng Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận đây là sự thật.

Đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Hồ B trả 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 31-7-2019 là 389.600.000đồng. Bà Hồ B chấp nhận toàn bộ. Ý kiến của bà B phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận. Tuy nhiên, bà B cho rằng là chưa có tiền, cần xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ, còn Ngân hàng thì yêu cầu được đòi nợ, việc xử lý tài sản là thuộc giai đoạn thi hành án, nên ghi nhận ý kiến của bà B.

[4] *Về án phí:*

Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bà Hồ B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền tranh chấp 1.389.600.000đồng là: 36.000.000đồng + (589.600.000đồng x 3%) = 53.688.000đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 323, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử :**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.**

1.1. Bà Hồ B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S nợ gốc là **1.000.000.000** (Một tỷ) đồng và **389.600.000** (Ba trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng lãi suất (Tính đến ngày 31-7-2019), tổng cộng là **1.389.600.000** (Một tỷ ba trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày 01-8-2019 trở đi bà Hồ B còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-2016-PGDTP, được Văn phòng công chứng LB công chứng số 2717 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20-7-2016 là: Quyền sử dụng thửa đất số 356, tờ bản đồ số 54, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, được xử lý để thực hiện C vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

#### **2. Về án phí:**

2.1. Buộc bà Hồ B nộp **53.688.000** (Năm mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S **24.736.500** (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **007217** ngày **08-3-2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và người có quyền lợi, C vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án.

**4.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu: An văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Anh Dũng**